TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2022/QĐST – HNGĐ	*Châu Thành, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:**

1/ Anh **Lê Chí T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Trương Thị Hồng D**, sinh năm: 1998.

HKTT: Ấp VX, xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An.
Chỗ ở: Ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con tên Lê Trọng H, sinh ngày 02/8/2020. Các đương sự thống nhất giao cháu H cho chị Dtrực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Sự thống nhất của các đương sự là tự nguyện nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[4] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị Dthống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Chí T và chị Trương Thị Hồng D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con tên Lê Trọng H, sinh ngày 02/8/2020. Chị Dđược quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T chịu 150.000 đồng, chị Dchịu 150.000 đồng. Anh T và chị Dđã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0004044 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thuận Nghĩa Hòa, H. Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Huy Vũ